



PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2022
(Dành cho thí sinh xét tuyển bằng phương thức xét học bạ THPT)

Đợt:.....

1. Họ, chữ đệm và tên của thí sinh (Viết chữ in hoa có dấu)

Số phiếu:.....

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh

(Nếu ngày tháng nhỏ hơn mười ghi số 0 ở đầu ô):

<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Ngày	Tháng	Năm	

3. a) Nơi sinh (tỉnh hoặc thành phố):

b) Dân tộc (ghi bằng chữ):

4. Số chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân

<input type="text"/>																			
----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------

Mã tỉnh (Tp), Mã huyện (quận), Mã xã (phường)

5. Hộ khẩu thường trú:

Xã (phường)....., huyện(quận)....., tỉnh (thành phố).....

6. Học trường THPT hoặc tương đương (ghi rõ tên trường, điền mã trường vào các ô)

<input type="text"/>					
----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------

Học lực lớp 12:.....; Hạnh kiểm lớp 12:.....

7. Điện thoại:..... Email:.....

8. Địa chỉ báo tin:

9. Đối tượng ưu tiên tuyển sinh:

Khoanh tròn vào loại đối tượng ưu tiên được hưởng 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07.

Sau đó ghi kí hiệu vào 2 ô bên cạnh, nếu không thuộc diện ưu tiên thì để trống

10. Khu vực tuyển sinh:

Thuộc khu vực nào thì khoanh tròn vào khu vực đó: KV1, KV2-NT, KV2, KV3.

Sau đó ghi mã khu vực (1-KV1, 2NT-KV2-NT, 2-KV2, 3-KV3) vào ô trống

11. Năm tốt nghiệp THPT hoặc tương đương: (Ghi đủ 4 số của năm tốt nghiệp vào ô)

12. Nguyên vọng xét tuyển:

Thứ tự nguyện vọng	Ngành	Mã ngành	Mã tổ hợp	Điểm xét tuyển theo tổ hợp 3 môn		
1				Môn 1:.....	Môn 2:.....	Môn 3:.....
2				Môn 1:.....	Môn 2:.....	Môn 3:.....

Ghi chú: Điểm XT từng môn là điểm trung bình cộng của cả năm lớp 11 và kỳ 1 lớp 12

13. Hồ sơ gồm có: (Cán bộ thu hồ sơ ghi mục này bằng cách tích dấu X vào ô trống)

- Phiếu đăng ký xét tuyển (Biểu 2 - Phiếu số 1)
- Bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời năm 2022 (bản phô tô)
- Học bạ THPT (bản phô tô)
- Lệ phí xét tuyển: 30.000đ

* Thí sinh ĐK ngành GD Mầm non nộp thêm: Bản photo 2 mặt Giấy CMND trên 1 mặt giấy A4 ; 02 ảnh cỡ 3x4 cm kiểu CMND chụp trong vòng 6 tháng và 300.000đ lệ phí thi tuyển

Ngày tháng năm 2022

Cán bộ nhận hồ sơ
(ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm 2022

Chữ ký của thí sinh



PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2022

(Dành cho thí sinh xét tuyển bằng phương thức xét học bạ THPT)

Đợt:.....

1. Họ, chữ đệm và tên của thí sinh (Viết chữ in hoa có dấu)

Số phiếu:.....

.....Giới tính (nữ ghi 1, nam ghi 0):

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh

(Nếu ngày tháng nhỏ hơn mười ghi số 0 ở đầu ô):

<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Ngày	Tháng	Năm	

3. a) Nơi sinh (tỉnh hoặc thành phố):

b) Dân tộc (ghi bằng chữ).....

4. Số chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân

<input type="text"/>																			
----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------

Mã tỉnh (Tp), Mã huyện (quận), Mã xã (phường)

5. Hộ khẩu thường trú:

<input type="text"/>					
----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------

Xã (phường)....., huyện(quận)....., tỉnh (thành phố).....

6. Học trường THPT hoặc tương đương (ghi rõ tên trường, điền mã trường vào các ô)

<input type="text"/>							
----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------

Học lực lớp 12:.....; Hạnh kiểm lớp 12:.....

7. Điện thoại:..... Email:.....

8. Địa chỉ báo tin:

9. Đối tượng ưu tiên tuyển sinh:

Khoanh tròn vào loại đối tượng ưu tiên được hưởng 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07.

Sau đó ghi kí hiệu vào 2 ô bên cạnh, nếu không thuộc diện ưu tiên thì để trống

10. Khu vực tuyển sinh:

Thuộc khu vực nào thì khoanh tròn vào khu vực đó: KV1, KV2-NT, KV2, KV3.

Sau đó ghi mã khu vực (1-KV1, 2NT-KV2-NT, 2-KV2, 3-KV3) vào ô trống

11. Năm tốt nghiệp THPT hoặc tương đương: (Ghi đủ 4 số của năm tốt nghiệp vào ô)

<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
----------------------	----------------------	----------------------	----------------------

12. Nguyên vọng xét tuyển:

Thứ tự nguyên vọng	Ngành	Mã ngành	Mã tổ hợp	Điểm xét tuyển theo tổ hợp 3 môn		
1				Môn 1:.....	Môn 2:.....	Môn 3:.....
2				Môn 1:.....	Môn 2:.....	Môn 3:.....

Ghi chú: Điểm XT từng môn là điểm trung bình cộng của cả năm lớp 11 và kỳ 1 lớp 12

13. Hồ sơ gồm có: (Cán bộ thu hồ sơ ghi mục này bằng cách tích dấu X vào ô trống)

- Phiếu đăng ký xét tuyển (Biểu 2 - Phiếu số 1)
- Bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời năm 2022 (bản phô tô)
- Học bạ THPT (bản phô tô)
- Lệ phí xét tuyển: 30.000đ

* Thí sinh ĐK ngành **GD Mầm non** nộp thêm: Bản photo 2 mặt Giấy CMND trên 1 mặt giấy A4
; 02 ảnh cỡ 3x4 cm kiểu CMND chụp trong vòng 6 tháng và 300.000đ lệ phí thi tuyển

Ngày tháng năm 2022

Cán bộ nhận hồ sơ

(ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm 2022

Chữ ký của thí sinh